

HÌNH PHẠT TỬ HÌNH Ở CÁC NƯỚC CHÂU MỸ, CHÂU ÂU VÀ CÁC NƯỚC THUỘC LIÊN XÔ CŨ

*Đỗ Đức Hồng Hà**

Điều 3 Tuyên ngôn Toàn thế giới về quyền con người năm 1946 đã khẳng định: “*Con người có quyền sống*”. Vì vậy, việc bãi bỏ, duy trì hay mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tử hình là vấn đề rất quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay ở các nước khác nhau còn tồn tại những quan điểm không giống nhau, thậm chí còn rất trái ngược nhau. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi muốn giới thiệu các xu hướng, quan điểm khác nhau liên quan đến vấn đề này.

1- Khu vực Nam Mỹ, Trung Mỹ, Caribê và Bắc Mỹ¹

Xu hướng bãi bỏ hình phạt tử hình đã ảnh hưởng đến tất cả các nước trong khu vực Nam Mỹ và Trung Mỹ. Thực tế cho thấy, hầu hết các nước trong khu vực Nam Mỹ và Trung Mỹ đều có xu hướng bãi bỏ hình phạt tử hình, trong đó mười nước đã bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình là Bolivia, Colombia, Costa-Rica, Ecuador, Honduras, Nicaragua, Panama, Paraguay, Uruguay, Venezuela; bảy nước đã phê chuẩn hoặc ký kết Nghị định thư thứ II, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị là Costa-Rica, Ecuador, Honduras, Nicaragua, Panama, Uruguay, Venezuela; bảy nước đã phê chuẩn hoặc ký kết Nghị định thư, Hiệp định chung Châu Mỹ về quyền con người là Brazil, Costa-Rica, Ecuador, Nicaragua, Panama, Uruguay, Venezuela.

Ở Nam Mỹ, Brazil là nước bãi bỏ hình phạt tử hình đầu tiên vào năm 1882, tuy đến năm 1965 Chính phủ quân sự ở Brazil lại tái áp dụng loại hình phạt này, nhưng chỉ đối với một số tội chống lại Nhà nước. Cũng vào

năm này, mười nước khác ở Nam Mỹ là Argentina, Brazil, Colombia, Costa-Rica, Ecuador, Mexico, Panama, Uruguay, Venezuela và Honduras đều tỏ thái độ ủng hộ việc bãi bỏ hình phạt tử hình. Ở Nicaragua, ngay khi giành được quyền lực vào năm 1979 Chính phủ đã bãi bỏ hình phạt tử hình đối với tất cả các tội phạm. Giống như Nicaragua, năm 1979 Peru cũng đã bãi bỏ hình phạt tử hình đối với tất cả các tội phạm thông thường. Hiện nay, theo quy định tại Điều 140, Hiến pháp năm 1993 thì Peru chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với hai tội là phản quốc và khủng bố. Năm 1984, khi Chính phủ dân sự lật đổ Chính phủ quân sự, Argentina đã bãi bỏ hình phạt tử hình đối với các tội phạm thông thường. Năm 1992, Paraguay cũng bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình. Cùng năm đó, mặc dù Guatemala có bố sung hình phạt tử hình đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng kể từ năm 1983 đến nay Guatemala không lần nào áp dụng loại hình phạt này. Mexico tuy vẫn quy định hình phạt tử hình, nhưng các bản án tử hình đều được giảm thành tù chung thân. Trong Thư phúc đáp gửi Ủy ban Điều tra lần thứ V của Liên hợp quốc, Mexico đã thông báo rằng: “*Đất nước chúng tôi đã bãi bỏ hình phạt tử hình trong thực tế*”.

Khác hẳn các nước trong khu vực Nam Mỹ và Trung Mỹ, ngoại trừ Cộng hòa Dominich và Haiti đã bãi bỏ hình phạt tử hình vào năm 1966 và năm 1987, các nước còn lại ở khu vực Caribê đều vẫn áp dụng hình phạt tử hình. Năm 1988, mặc dù đã thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình, nhưng Cuba vẫn quy định hình phạt này đối với hai mươi ba tội trong Bộ luật Hình sự của mình. Nhiều nước và nhiều vùng lãnh thổ khác ở khu vực Caribê tuy trước đây đã bãi bỏ hình phạt tử hình, nhưng gần đây lại tái áp dụng loại hình phạt này là Becmuda (năm

* TS Luật học, Giảng viên khoa Luật hình sự - Trường Đại học Luật Hà Nội

¹ Lược dịch từ bản tiếng Anh: *The death penalty*, by Roger Hood, Oxford - Clarendon Press 1996, page 40 - 51, 11 - 23.

1977), Grênađa (năm 1978), Giamaica (năm 1979), Xanh Cristôphơ-Nevis (năm 1985), Xanh Vanhxăng (năm 1991) và Xanta Luxia (năm 1995). Cuối những năm 70, cả Bắcbadốt và Trinidát-Tôbagô tuy đều ủng hộ việc bãi bỏ hình phạt tử hình, nhưng đến tháng 7 năm 1994, hình phạt này lại được tái áp dụng.

Đầu những năm 1960, các bang ở Mỹ đã không thi hành các vụ tử hình, nhưng trong vài năm gần đây, nhiều bang lại tái áp dụng: Carôlin (năm 1984), Aridôna, Washington và Wyoming (năm 1990)... Năm 1988, Mỹ ban hành Đạo luật "Chống lạm dụng chất ma túy". Theo đó, hình phạt tử hình được áp dụng đối với tội giết người để che giấu tội phạm về ma túy và tội giết công chức nhằm trốn tránh việc bắt giữ vì phạm tội liên quan đến ma túy. Năm 1994, Mỹ ban hành Đạo luật "Kiểm soát tội phạm nguy hiểm". Đạo luật này quy định năm mươi tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tử hình, trong đó có tội ám sát Tổng thống; tội giết công chức để cản trở hoạt động điều tra, truy tố... Tháng 6 năm 1992, Mỹ tuy đã phê chuẩn Hiệp ước quốc tế về quyền con người, nhưng lại đưa ra nhiều lý do nhằm trốn tránh việc thực thi một số điều trong Hiệp ước. Sở dĩ như vậy là vì: 1) Hiến pháp Mỹ cho phép áp dụng hình phạt tử hình đối với bất cứ người phạm tội nào (chỉ trừ phụ nữ có thai). Trong khi đó, Điều 6 Hiệp ước quốc tế về quyền con người lại cấm tử hình người dưới 18 tuổi; 2) Hiện nay Mỹ vẫn sử dụng phòng hơi ngạt để thi hành án tử hình. Trong khi đó, Điều 7 Hiệp ước quốc tế về quyền con người lại cấm áp dụng các hình phạt mang tính tàn ác. Năm 1994, theo kết quả trưng cầu dân ý, cứ 10 công dân Mỹ thì có tới 7 người ủng hộ việc áp dụng hình phạt tử hình.

Số liệu thống kê trên cho thấy, nếu như hầu hết các nước trong khu vực Nam Mỹ và Trung Mỹ đều có xu hướng bãi bỏ hình phạt tử hình thì ngược lại, hầu hết các nước trong khu vực Caribê và Bắc Mỹ lại có xu hướng duy trì, thậm chí mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tử hình. Cơ sở của sự khác nhau trong các quan điểm này là do sự khác nhau về những điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước.

2- Khu vực Tây Âu, Đông Âu và Liên Xô cũ²

Từ năm 1965 đến năm 1995 đã có mười tám nước Tây Âu phê chuẩn Nghị định thư thứ VI Hiệp định chung châu Âu về quyền con người nhằm ủng hộ xu hướng bãi bỏ hình phạt tử hình là Áo, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Ai Len, Aixolen, Italia, Líchtenxtain, Lúcxâmbua, Manta, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Xanmarinô, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ. Chỉ còn hai nước Tây Âu tuy vẫn quy định hình phạt tử hình trong luật, nhưng không áp dụng loại hình phạt này trong thực tiễn là Bỉ và Thổ Nhĩ Kỳ. Sở dĩ các nước Tây Âu đều muốn bãi bỏ hình phạt tử hình vì xuất phát từ nhiều lý do như: "Nhận thấy rằng cuộc sống của con người là quan trọng nhất"³ hoặc "Hình phạt tử hình là sự xâm phạm thô bạo và trắng trợn quyền sống và phẩm giá của con người"⁴; hoặc "Hình phạt tử hình không thể tồn tại trong xã hội văn minh vì nó phủ nhận chân giá trị của con người"⁵ ...

Năm 1979, Rumanì và Hungari đều đã bãi bỏ hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Năm 1989, cả hai nước lại bãi bỏ hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Tháng 10 năm 1990, Hungari bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình. Xiôvakiya, năm 1987, đã thông báo với Liên hợp quốc rằng Xiôvakiya đang xem xét việc thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình. Cũng vào năm này, Ba Lan đã thành lập Ban sửa đổi Bộ luật Hình sự, trước tiên là nhằm bãi bỏ hình phạt tử hình đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và sau đó nhằm bãi bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình. Tháng 5 năm 1990, Quốc hội Séc và Xiôvakiya đã biểu quyết nhất trí bãi bỏ hình phạt tử hình và cả hai nước đều đã phê chuẩn

² Lược dịch từ bản tiếng Anh: *The death penalty*, by Roger Hood, Oxford - Clarendon Press 1996, page 40 - 51, 11 - 23.

³ Hiến pháp Hy Lạp.

⁴ Báo cáo của Thụy Sĩ gửi Ủy ban Điều tra lần thứ V của Liên hợp quốc.

⁵ Hiến pháp Tây Ban Nha.

Nghị định thư thứ VI Hiệp định chung châu Âu về quyền con người.

Khi các nước cộng hoà tách khỏi Liên bang Nam Tư, tình hình ở Nam Tư trở nên rất phức tạp. Nếu như những phần lãnh thổ còn lại của Liên bang Nam Tư là Xécbia và Môngtênêgrô còn quy định hình phạt tử hình thì ngược lại, những nhà nước mới độc lập gồm: Xlôvênia, Crôatia và Máckêđonia đều đã bãi bỏ hình phạt tử hình với lý do: “Việc bãi bỏ hình phạt tử hình không những góp phần mở rộng dân chủ trong xã hội mà còn bảo đảm nguyên tắc: Quyền sống của con người là thiêng liêng và bất khả xâm phạm”⁶. Gần đây, Anbani đã bày tỏ thái độ ủng hộ việc bãi bỏ hình phạt tử hình. Trong năm 1990, số tội phạm bị áp dụng hình phạt tử hình đã giảm từ ba mươi ba tội xuống còn bảy tội và đặc biệt là không áp dụng hình phạt tử hình đối với phụ nữ. Ở Bungari, năm 1990, Tổng thống đã quyết định giảm tất cả các bản án tử hình xuống ba mươi năm tù và công bố lệnh tạm hoãn thi hành các vụ tử hình. Trong Thư phúc đáp gửi đến Hội đồng châu Âu năm 1994, Bungari đã thông báo rằng: “Trong hai năm 1992 và 1993, Bungari không thi hành vụ tử hình nào và hiện nay, Ủy ban Lập pháp và Tòa án Hiến pháp Bungari đang xem xét việc bãi bỏ hình phạt tử hình”. Tháng 6 năm 1993, Tổng thống Anbani cũng đã công bố lệnh tạm hoãn thi hành các vụ tử hình cho đến khi Anbani được kết nạp vào Hội đồng châu Âu.

Trước đây, Liên bang Xô Viết đã ba lần bãi bỏ hình phạt tử hình vào các năm 1917, 1920 và 1947. Tuy nhiên, sau mỗi lần bãi bỏ lại là một lần tái áp dụng loại hình phạt này vì theo Lê Nin và Xitalin thì hình phạt tử hình là cần thiết để tiêu diệt kẻ thù của cách mạng, kẻ thù của nhân dân nhằm bảo vệ cách mạng, bảo vệ nhân dân. Tuy nhiên, từ năm 1980 đến năm 1991, hình phạt tử hình không những đã được thu hẹp phạm vi áp dụng từ mười lăm tội xuống còn năm tội mà còn được bãi bỏ đối với tất cả các tội xâm

phạm trật tự quản lý kinh tế, tội hiếp dâm người đã thành niên và những tội do phụ nữ thực hiện. Khi Liên bang Nga tách khỏi Liên bang Xô Viết, Đuma Quốc gia Nga đã thông qua bản Hiến pháp mới. Điều 20 bản Hiến pháp này quy định: “Mọi người đều có quyền sống và khi Liên bang Nga chưa bãi bỏ hình phạt tử hình thì chỉ được áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng”. Mặc dù vậy, từ năm 1992 đến nay số vụ tử hình ở Nga đã giảm đáng kể.

Trong số mười bốn nước tách khỏi Liên bang Xô Viết, Môngđavia là nước bãi bỏ hình phạt tử hình sớm nhất (tháng 12 năm 1995) và tuyên bố sẽ phê chuẩn Nghị định thư thứ VI Hiệp định chung châu Âu về quyền con người. Grudia và Kiécghidixtan đều đã bãi bỏ hình phạt tử hình đối với nhiều tội phạm, đặc biệt là đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Ở Ácmêni, hình phạt tử hình tuy vẫn được áp dụng đối với tội đưa hối lộ và tội lưu hành tiền giả, nhưng gần đây, Ácmêni đã thông báo với Liên hợp quốc rằng vấn đề bãi bỏ hình phạt tử hình sẽ sớm được đưa ra trưng cầu dân ý.

Những nước có truyền thống Đạo Hồi như: Adécbaizan, Cadácxtan, Tátgikixtan, Tuốcmênixtan và Uzobêkixtan cũng đã thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình. Trong Thư phúc đáp gửi tới Ủy ban Điều tra lần thứ V của Liên hợp quốc, các nước vùng Ban-Tích đều bày tỏ quan điểm ủng hộ việc bãi bỏ hình phạt tử hình và thực tế là Extônia, Lithuania và Látvia đã bãi bỏ hình phạt tử hình trong Dự thảo Bộ luật Hình sự, còn Biêlôrútxi và Ucraina đã thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình.

Như vậy, đa số các nước ở Tây Âu, Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ đều ủng hộ việc bãi bỏ hình phạt tử hình vì các nước này cho rằng hình phạt tử hình là không phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức của một Nhà nước dân chủ.

Trên đây là thực trạng và những quan điểm khác nhau về vấn đề bãi bỏ, duy trì hay mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tử hình ở châu Mỹ, châu Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ. Xin giới thiệu để bạn đọc tham khảo.

⁶ Hiến Pháp Xlôvênia và Thư phúc đáp của Máckêđonia gửi tới Ủy ban Điều tra lần thứ V của Liên hợp quốc